

VIỆN VĂN HỌC - 45 NĂM HOẠT ĐỘNG VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

HÀ MINH ĐỨC

Viện trưởng Viện văn học

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi. Hòa bình lập lại được một thời gian, trước yêu cầu nghiên cứu và xây dựng nền văn hóa và văn học của nước nhà, ngày 6-2-1960, Chính phủ đã ra Nghị định thành lập Viện văn học trực thuộc Ủy ban khoa học Nhà nước (nay là Bộ khoa học, công nghệ và môi trường) với nhiệm vụ: "Căn cứ vào đường lối văn học của Đảng và Chính phủ tiến hành nghiên cứu văn học, ngôn ngữ trong nước và ngoài nước nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà".

Thực ra năm 1953, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra Quyết định thành lập Ban nghiên cứu lịch sử, địa lý, văn học Việt Nam, sau đổi thành Ban văn sử địa, Tổ văn học trong Ban văn sử địa chính là tiền thân của Viện văn học ngày nay. Việc thành lập Viện văn học thuộc Ủy ban khoa học Nhà nước là một sự kiện quan trọng đối với ngành khoa học xã hội cũng như ngành nghiên cứu văn học của nước ta. Trong 45 năm qua, với phương châm hàng đầu là nghiên cứu văn học phục vụ cách mạng, Viện văn học đã trở thành cơ quan khoa học có bề dày lịch sử học thuật, có uy tín khoa học cao, trở thành cơ sở đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học và là cơ quan khoa học có mối quan hệ hợp tác quốc tế rất chặt chẽ. Viện luôn gắn liền công tác nghiên cứu khoa học với việc truyền bá tư tưởng văn nghệ Mác - Lênin của Đảng, đồng thời tiến hành những cuộc đấu tranh kiên quyết chống tư tưởng sai lầm trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ. Tính từ khi mới thành lập đến nay, Viện đã có một đội ngũ các nhà khoa học có uy tín lớn như các giáo sư: Đặng Thai Mai (Viện trưởng đầu tiên), Cao Xuân Huy, Vũ Ngọc Phan, Hoài Thanh, Cao Huy Đình, Hà Minh Đức (nay là Viện trưởng)... trong đó có nhiều nhà khoa học đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh.

Qua 45 năm phấn đấu và trưởng thành, Viện văn học đã đạt được nhiều thành tích qua 4 mặt công tác sau:

I. Nghiên cứu khoa học.

Nghiên cứu văn chương là công việc khoa học nhưng cũng tạo nhiều cảm hứng say mê và mỗi nhà nghiên cứu đều làm nhiệm vụ với tất cả tâm huyết của mình. Tìm hiểu nghiên cứu di sản văn hóa dân tộc là hướng cơ bản trước tiên của Viện. Phải kể đến các công trình Tục ngữ ca dao Việt Nam của Vũ Ngọc Phan, Truyện cổ dân gian Việt Nam của Nguyễn Đồng Chi, các tập Người anh hùng làng Dóng và Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam của Cao Huy Đình. Các nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan, Cao Huy Đình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh cho các công trình trên. Bộ sách Văn thơ Lý - Trần là một công trình nghiên cứu và biên soạn công phu có giá trị. Nền văn học của dân tộc với nhiều danh nhân tiêu biểu đã được nghiên cứu cả trên hai bình diện tài năng cá nhân và bức tranh chung của một thời kỳ, thể hiện trên các công trình: Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu

Qua gần nửa thế kỷ hoạt động nghiên cứu văn học, đến nay Viện văn học đã trở thành một trung tâm nghiên cứu văn học lớn nhất của cả nước. Viện đã thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho cả trong thời kỳ chiến tranh và xây dựng đất nước. Với tất cả những thành tích của mình, Viện văn học được Nhà nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng nhất.

nước và lao động nghệ thuật (1973), Nguyễn Trãi tinh hoa và khí phách của dân tộc (1980), Nguyễn Bình Khiêm danh nhân văn hóa (1990), Thi hào Nguyễn Khuyến, Đời và thơ (1993). Thấu hiểu sâu sắc những tư tưởng triết học, mỹ học và nhiều hiện tượng văn học dân tộc, tác phẩm Tư tưởng phương Đông gọi những điểm nhìn tham chiếu của giáo sư Cao Xuân Huy là công trình khoa học có giá trị lớn, nghiên cứu lịch sử tư tưởng phương Đông và phương Tây, đặc biệt đã nghiên cứu tiến trình tư tưởng Việt Nam từ cổ truyền đến hiện đại. Bộ sách đã góp phần đào tạo nhiều thế hệ trí thức Việt Nam, đóng góp lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, làm giàu cho đời sống học thuật và tư tưởng Việt Nam. Tác phẩm Văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX của Giáo sư Đặng Thai Mai khép lại một giai đoạn văn học phong phú của thế kỷ XIX và mở ra giai đoạn văn học những thập kỷ đầu của thế kỷ XX. Các Giáo sư và các nhà nghiên cứu của Viện văn học đã tham gia biên soạn nhiều tuyển tập, rồi Tổng tập văn học Việt Nam. Nhiều công trình đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và là các tài liệu quan trọng trong việc giáo dục, giảng dạy ở các trường đại học và trên đại học.

Việc nghiên cứu văn học Việt Nam thời kỳ hiện đại có những khó khăn riêng. Các hiện tượng văn học đang phát triển nên có nhiều cách tiếp cận và đánh giá. Các nhà nghiên cứu ở Viện quan tâm đến công tác phê bình song cũng chú ý tới phần giá trị ổn định của các hiện tượng văn học đang nảy sinh và phát triển. Và yêu cầu quan trọng là phải góp phần thúc đẩy vào sự phát triển chung của xã hội. Thời kỳ hiện đại cũng là thời kỳ chiếm lĩnh và làm chủ của nền văn học cách mạng trong gần 6, 7 thập kỷ trên văn đàn. Cần suy tôn và làm nổi lên những giá trị tinh thần cao quý của văn chương cách mạng.

Trước hết là việc nghiên cứu thơ văn Hồ Chí Minh. Tập Nhật ký trong tù được nhà thơ Nam Trân của Viện văn học dịch và xuất bản vào năm 1960, sau đó là việc nghiên cứu và giới thiệu kịp thời các giá trị cao quý của tác phẩm. Giáo sư Đặng

Thai Mai, nhà phê bình Hoài Thanh và nhà thơ Hoàng Trung Thông là những người có công đầu trong việc nghiên cứu và đề xuất những giá trị của Nhật ký trong tù. Tiếp theo là các công trình Chủ tịch Hồ Chí Minh và văn học Việt Nam hiện đại của Giáo sư Phong Lê, Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù của Giáo sư Nguyễn Huệ Chi chủ biên. Giáo sư Hà Minh Đức có các công trình Hồ Chí Minh nhà thơ lớn của dân tộc và Tác phẩm văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Việc nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại thường được tập trung vào các thời kỳ, như kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, thời kỳ đổi mới. Viện đã tự thay đổi nhiều, bớt đi tính "hàn lâm" để trở về sát với yêu cầu của người đọc. Các công trình Văn học Việt Nam kháng chiến chống Pháp, Cách mạng kháng chiến và đời sống văn học, rồi Văn học Việt Nam chống Mỹ cứu nước mang đậm nét những ưu điểm trên.

Nhiều nhà nghiên cứu đã tập hợp các bài nghiên cứu qua các chặng đường để hình thành những bộ sách vừa có tính hệ thống và mang bản sắc cá nhân. Đó là trường hợp của Trên đường học tập và nghiên cứu của Giáo sư Đặng Thai Mai, bộ tác phẩm được Giải thưởng Hồ Chí Minh và Phê bình và tiểu luận của Hoài Thanh. Các công trình phê bình tiểu luận được tập hợp là hình thức phổ biến và có hiệu quả thích hợp với hoạt động nghiên cứu ở Viện văn học. Các tập Văn học ngọn nguồn và sáng tạo của Giáo sư Hoàng Trinh, Văn và người, Văn chuyện văn và người của Giáo sư Phong Lê, Mấy về mặt thi ca Việt Nam của Giáo sư Nguyễn Huệ Chi, Khảo luận văn chương và Đi tìm chân lý nghệ thuật của Giáo sư Hà Minh Đức, Giao lưu văn học và sân khấu của Tiến sĩ Phan Trọng Thuồng... và nhiều công trình khác của Trương Đăng Dung, Nguyễn Bích Thu, Lộc Phương Thủy. Năm 1999, Viện đã đề nghị các tác giả tiến hành tuyển chọn các bài viết trong nhiều năm để in các công trình như Mấy vấn đề trong văn học Việt Nam hiện đại của Phó giáo sư Lê Thị Đức Hạnh, Văn học dân tộc và thời đại của Phó giáo sư Nguyễn

Văn Hoàn, Những suy nghĩ từ văn học trung đại của Phó giáo sư Trần Thị Băng Thanh, Đi giữa đôi dòng của Phó giáo sư Phạm Tú Châu, Phác thảo văn học thiếu nhi của Phó giáo sư Văn Thanh, Văn học một cách nhìn của Phó giáo sư Mai Hương. Điều đáng quý là việc xuất bản sách đã trở thành hiện tượng quen thuộc ở lớp trẻ và Viện đã xuất hiện nhiều nhà nghiên cứu trẻ có danh mục tác giả khá phong phú.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Viện là nghiên cứu cơ sở lý luận văn nghệ cách mạng qua những ý kiến kinh điển, và đường lối văn nghệ của Đảng qua những đối thoại với quan điểm lý luận khác. Nghiên cứu cơ sở lý luận Mác-xít và đường lối văn nghệ của Đảng còn có nhiệm vụ quan trọng nhằm đặt cơ sở phương pháp luận nghiên cứu văn học. Vũ Đức Phúc, Nam Mộc, Hà Minh Đức là những nhà nghiên cứu bỏ nhiều công sức trên hướng đi đúng đắn này. Nhiều công trình có xu hướng tiếp cận với lý luận hiện đại nước ngoài như Ký hiệu, nghĩa và phê bình văn học, Từ ký hiệu học đến thi pháp học (Hoàng Trinh); Từ văn bản đến tác phẩm văn học (Trương Đăng Dung), Các vấn đề của khoa học văn học (nhiều tác giả).

Kết hợp với việc nghiên cứu, công tác dịch thuật cũng được tiến hành nghiêm túc. Viện đã dịch các tác phẩm như Văn đài loại ngữ của Lê Quý Đôn, Hoàng Lê nhất thống chí, Thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi, Thơ chữ Hán của Nguyễn Du... và đặc biệt là bản dịch công phu và sáng tạo Nhật ký trong tù.

Với văn học nước ngoài, ngoài những tên tuổi quen thuộc được chuyển đạt từ Pháp ngữ, Anh ngữ còn có những tác phẩm được các dịch giả của Viện dịch từ tiếng Tây Ban Nha, như Trăm năm cô đơn, Tình yêu thời thổ tả, tác phẩm nổi tiếng Lâu đài của Franz Kafka cũng được giới thiệu qua bản dịch từ tiếng Hung.

Tham gia các đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu cấp Nhà nước, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng là hướng nghiên cứu quan trọng của Viện.

Viện văn học đã được Đảng, Nhà nước giao thực hiện một số đề tài khoa học cấp Nhà nước và các chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị cụ thể, như chương trình KX.06: "Văn hóa văn minh và tiến bộ xã hội"; "Văn hóa và phát triển"; "Tiếp cận văn học Việt Nam thế kỷ XX"... Hiện nay Viện đang chuẩn bị triển khai nhiệm vụ: "Điều tra tổng thể và nghiên cứu chiều sâu 10 thế kỷ văn học Việt Nam" do Chính phủ giao cho. Viện đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học mang tính quốc gia và quốc tế về các danh nhân văn hóa, các sự kiện văn hóa lớn. Những hội thảo này có ý nghĩa chính trị và khoa học lớn, góp phần khơi dậy và phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

II. Công tác đào tạo.

Công việc đào tạo được xem trọng nhất là nhiệm vụ đào tạo từ trong Viện. Ngay từ trong thời kỳ chống Mỹ, Viện đã tổ chức hai lớp Hán học và ngày nay đa số học viên đó đã là những chuyên gia

về chuyên ngành này. Hầu hết anh chị em trẻ về Viện ở tuổi đôi mươi sau khi tốt nghiệp đại học và khoảng trên dưới 10 năm sau đã đạt học vị tiến sĩ. Có những bạn như Ban văn học Việt Nam hiện đại hầu hết cán bộ đều là tiến sĩ. Viện văn học hiện nay đã trở thành một địa chỉ đào tạo tin cậy với một đội ngũ đông đảo các giáo sư, tiến sĩ. Các cán bộ đạt học vị tiến sĩ của Viện lại tự đặt cho mình nhiệm vụ tự học để trở thành các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Các luận án của các tiến sĩ như Nguyễn Thị Huế, Phan Diễm Phương, Tôn Phương Lan, Hà Công Tài, Vũ Văn Sĩ... đều đã được xuất bản.

Từ các chuyên ban nghiên cứu của Viện văn học, với yêu cầu phát triển của đất nước đã thành lập ra các viện mới như Viện ngôn ngữ học, Viện văn hoá dân gian..., các cán bộ của Viện cũng được điều động và trở thành những chuyên gia, những cán bộ quản lý nòng cốt cho các viện đó.

III. Công tác xuất bản và các công tác khác.

45 năm qua, Viện văn học đã xuất bản được hơn 300 công trình các loại: Văn học dân gian, văn học Việt Nam cổ cận đại, văn học Việt Nam hiện đại, văn học nước ngoài, lý luận văn học; sưu tầm công bố hàng vạn tư liệu có giá trị.

Tạp chí Văn học (thành lập từ năm 1960), trong 39 năm qua đã xuất bản được 300 số, đăng tải hàng nghìn bài nghiên cứu khoa học có giá trị, là diễn đàn văn học có uy tín nhất trong cả nước và là tiếng nói chung cho giới nghiên cứu văn học.

Thư viện Viện văn học là một trong số những thư viện chuyên ngành lớn, với gần 80 000 đầu sách, 120 000 số báo (330 loại), trong đó có nhiều đầu sách, báo là những tư liệu quý hiếm, thư viện có khả năng đáp ứng phần lớn nhu cầu nghiên cứu về mọi mặt của đời sống văn học. Hiện nay, Phòng thông tin tư liệu thư viện đang tiến hành chương trình tin học hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu tin học

nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho công tác nghiên cứu văn học.

Về hợp tác quốc tế, trong 45 năm qua, Viện đã có quan hệ trao đổi hợp tác khoa học và đào tạo với nhiều nước trên thế giới. Nhiều cán bộ khoa học của Viện đã được đào tạo từ các trường, các viện, các trung tâm nghiên cứu lớn ở các nước Đông Âu và Tây Âu. Hiện nay, Viện văn học đang tăng cường mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác khoa học và đào tạo với các nước trong khu vực và nhiều nước khác trên thế giới.

Viện văn học luôn tạo những mối quan hệ tốt đẹp với các cơ sở khoa học khác. Viện thường xuyên cộng tác với Hội nhà văn, tham gia viết báo cho các tờ báo của Hội và bản thân Viện cũng có trên 20 người là hội viên Hội nhà văn. Viện cũng giúp đỡ các địa phương trong cả nước nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử, văn học, văn hóa địa phương, xứng đáng là chỗ dựa khoa học cho các địa phương trong việc nghiên cứu, công bố, truyền bá các giá trị và thành tựu văn hóa văn học.

45 năm qua, bên cạnh những ưu điểm, các hoạt động của Viện văn học cũng còn nhiều hạn chế: Làm sao kết hợp được hướng nghiên cứu lâu dài với việc tìm hiểu, đánh giá các hiện tượng văn học trôi chảy trên dòng thời sự? làm sao kết hợp tính khoa học với tính thực tiễn, ứng dụng được tốt hơn những kết quả của nghiên cứu vào các hoạt động giáo dục, văn hóa, sáng tác văn học? Cần tránh rơi vào nghiên cứu khoa học thuần túy hoặc biến công việc nghiên cứu thành những trang sức về lý thuyết, ngôn từ. Đó là những câu hỏi đang làm trăn trở đội ngũ lãnh đạo Viện và những ai có tâm huyết với Viện.

Với những thành tích đã đạt được trong 45 năm qua, cán bộ Viện văn học đang tiếp tục phấn đấu ngày một nâng cao uy tín khoa học để xứng đáng là trung tâm nghiên cứu văn học của cả nước.

Biên tập: Nguyễn Thị Hương Giang

40 NĂM TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Tháng 11/1999 Trường đại học thủy lợi tròn 40 năm xây dựng và phát triển. Vượt qua mọi khó khăn, thử thách, 40 năm qua Trường đã không ngừng phấn đấu và trưởng thành về mọi mặt. Điều đó được thể hiện bằng những thành tích to lớn mà Trường đã đạt được trong mọi lĩnh vực mà đáng kể nhất là trong việc thực hiện 2 nhiệm vụ chính của một trường đại học nói chung là đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Về đào tạo, từ khi thành lập đến nay Trường đã đào tạo được trên 10 000 kỹ sư các chuyên ngành công trình, thủy nông - cải tạo đất, thủy văn - môi trường, thủy điện, cơ khí và kinh tế thủy lợi (trong đó có gần 100 kỹ sư cho các nước bạn Lào và Campuchia); đào tạo được gần 40 tiến sĩ, gần 100 thạc sĩ khoa học thủy lợi.

Về nghiên cứu khoa học, Trường đã hoàn thành 35 đề tài cấp nhà nước, trên 120 đề tài cấp bộ và hàng trăm đề tài cấp cơ sở thuộc các lĩnh vực có liên quan, đóng góp thiết thực cho

thực tiễn sản xuất của đất nước và công tác giảng dạy của Trường.

Ghi nhận những đóng góp của Trường, Nhà nước đã tặng thưởng cho Trường 2 Huân chương lao động hạng 3 (1960, 1976), Huân chương lao động hạng 2 (1978), Huân chương lao động hạng nhất (1984), Huân chương độc lập hạng 3 (1989), Huân chương độc lập hạng 2 (1994), và đặc biệt năm nay Nhà nước đã tặng thưởng cho Trường Huân chương độc lập hạng nhất.

Ngày 27/11/1999 Trường đã trang trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập và đón nhận phần thưởng cao quý này của Nhà nước. Trước đó, ngày 26/11/1999 Trường đã tổ chức Hội nghị khoa học lần thứ 11; gần 200 báo cáo khoa học đã được đăng trong tuyển tập các công trình khoa học cũng như trình bày tại các tiểu ban khoa học chuyên môn.

P.V